


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00147684	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-154029-01 / EUVNHC-00194689	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
 Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
 TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	Nước sạch tại bể chứa nước Thủ Đức - N1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	06/12/2022
Thời gian thử nghiệm :	07/12/2022 - 10/12/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	13/12/2022
Mã số PO của khách hàng :	M73P221206011-MT
Mã số mẫu Eol :	005-32410-137223



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliform</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2017	0.60	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Phát hiện vết (<0.06)	0.2
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2017	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.76	7.5-8.5
7	VD05L VD (a) Clorua (Cl ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	12.0	250
8	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.42	0.4-0.6
9	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2017	42.0	300
10	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.24	1
11	VD629 VD Mùi vị	-	EHC-TP2-199	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM





Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 14/12/2022




KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00151096	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-157687-01 / EUVNHC-00195641	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :	N1
Tên mẫu :	Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước phòng hóa nghiệm lần 1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	13/12/2022
Thời gian thử nghiệm :	13/12/2022 - 16/12/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	20/12/2022
Mã số PO của khách hàng :	M73P221213038-MT
Mã số mẫu Eol :	005-32410-140259

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliform</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2017	0.60	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.02)	0.2
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2017	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.80	7.5-8.5
7	VD05L VD (a) Clorua (Cl ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	14.4	250
8	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.47	0.4-0.6
9	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2017	44.0	300
10	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.30	1
11	VD629 VD Mùi vị	-	EHC-TP2-199	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM




Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/12/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.


Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hai Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hai Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Mã số mẫu :	743-2022-00154386	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-161013-01 / EUVNHC-00196552	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn	
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức	
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :	N1
Tên mẫu :	Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	20/12/2022
Thời gian thử nghiệm :	20/12/2022 - 23/12/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	27/12/2022
Mã số PO của khách hàng :	M73P221220055-MT
Mã số mẫu Eol :	005-32410-143044

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliform</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2017	0.60	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Phát hiện vết (<0.06)	0.2
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2017	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.60	7.5-8.5
7	VD05L VD (a) Clorua (Cl ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	14.6	250
8	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.44	0.4-0.6
9	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2017	41.0	300
10	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	Không phát hiện (LOD=0.3)	1
11	VD629 VD Mùi vị	-	EHC-TP2-199	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	 <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 27/12/2022


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM




Mã số mẫu :	743-2022-00157212	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-000879-01 / EUVNHC-00197424	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn	
Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức	
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :	N1
Tên mẫu :	Nước sạch tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1
Tình trạng mẫu :	Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong can nhựa
Ngày nhận mẫu :	27/12/2022
Thời gian thử nghiệm :	27/12/2022 - 03/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	04/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	M73P221227068-MT
Mã số mẫu Eol :	005-32410-146069

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliform</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2017	0.60	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Phát hiện vết (<0.06)	0.2
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2017	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.60	7.5-8.5
7	VD05L VD (a) Clorua (Cl ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	14.1	250
8	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.52	0.4-0.6
9	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2017	42.0	300
10	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.27	1
11	VD629 VD Mùi vị	-	EHC-TP2-199	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên			
	Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM		Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 04/01/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

